

Bản án số: 98/2025/HS-PT

Ngày: 23-7-2025

**NHÂN DANHQUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Đinh Tiền Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 03 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N do có kháng cáo của các bị cáo Q, B và N; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Tây Ninh) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2025/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, Tây Ninh).

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1917 (chết) và bà Huỳnh Thị T1, sinh năm: 1931 (chết); vợ-con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/3/2015, bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền”, đã chấp hành xong ngày 26/4/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến ngày 29/6/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

2. **Lê Văn B**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1991, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn

Thị Đ, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Như H, sinh năm 1993; con: 02 người con (sinh năm 2114, 2021); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến ngày 24/5/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

3. **Trần Văn N**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1, sinh năm 1939 (chết) và bà Trần Thị B1, sinh năm 1942; vợ: Trần Ngọc H2, sinh năm 1980; con: 02 người con (sinh năm 2008, 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2024 đến ngày 24/5/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

- Bị cáo liên quan đến kháng nghị:

1. **Nguyễn Văn L**, (tên gọi khác: B2), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1938 (chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1943; vợ: Lê Thị M, sinh năm 1983; con: 02 người con (sinh năm 1998, 1999); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại.

2. **Nguyễn Văn H3**, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1996, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1963 và bà Phan Thị R, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Ánh T3, sinh năm 1997; con: 02 người con (sinh năm 2019, 2023); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại.

3. **Trần Văn C**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1, sinh năm 1939 (chết) và bà Trần Thị B1, sinh năm 1942; vợ: Võ Thị Hồng Q1, sinh năm 1985; con: 02 người con (sinh năm 2004, 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại.

4. **Trần Quốc T4**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1971; vợ: Hồ Ngọc T5, sinh năm 1986; con: 02 người con (sinh năm 2011, 2013); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại.

5. **Bùi Văn D**, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1984, tại tỉnh Long An; nơi cư

trú: Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N1, sinh năm 1938 và bà Phan Thị H5, sinh năm 1947 (chết); vợ: Huỳnh Thị Thúy A, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: 02 người con (sinh năm 2018, 2021); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại.

6. Nguyễn Thanh T6, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1985, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H6, sinh năm 1965 và bà Trần Thị T7, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thanh N2, sinh năm 1984; con: 02 người con (sinh năm 2010, 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại.

7. Nguyễn Văn T8, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1971, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T9, sinh năm 1922 (chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1925 (chết); vợ: Nguyễn Thị Xuân P, sinh năm 1969; con: 03 người con (sinh năm 1989, 1992, 2002); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/01/2015, bị Công an huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền phạt là 1.000.000 đồng, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 19/01/2015, đã được xóa tiền sự. Bị cáo được tại ngoại.

8. Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1978, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1942 (chết) và bà Trần Kim L3, sinh năm 1945 (chết); vợ: Nguyễn Thị Phương T10, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: 01 người con (sinh năm 2013); tiền án: Ngày 24/11/2021, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” tại bản án hình sự sơ thẩm số 151/2021/HS-ST, bị cáo chấp hành xong án phí và hình phạt vào ngày 04/5/2023; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại.

9. Trương Ngọc M2, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1987 tại tỉnh Long An. nơi cư trú: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M3, sinh năm 1956 và bà Võ Thị Ngọc H7, sinh năm 1954; vợ: Phan Thị Thúy H8, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: 01 người con (sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2024, Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N thỏa thuận cùng nhau tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền cho nhiều người tham gia, để lấy tiền xâu 05% (năm phần trăm) trên tổng số tiền của bên thắng cược, tiền xâu lấy được chia đều cho cả 03 người thì tất cả đồng ý. Khi tổ chức đánh bạc thì Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N chuẩn bị cân đồng hồ, băng keo và thay phiên nhau cấp độ, làm trọng tài, phân xử thắng thua, địa điểm tổ chức tại các bãi đất trống thuộc ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N đã tổ chức nhiều trận gà được thua bằng tiền nhưng không xác định được số người tham gia, số tiền đánh bạc và số tiền hưởng lợi. Trong đó, chỉ xác định được ngày 25/02/2024 thì Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N đã tổ chức 02 (hai) trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận thứ 1: Khoảng 09 giờ ngày 25/02/2024, Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N cùng tổ chức đá gà cho gà bướm của người đàn ông tên K1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) đá với gà điều của người đàn ông tên D1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền cược mỗi bên là 6.000.000 đồng, tổng cộng 12.000.000 đồng, tại bãi đất trống thuộc ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Trận gà này, Nguyễn Văn Q là người chuẩn bị cân đồng hồ, băng keo, làm trọng tài, chốt tiền cá cược, phân xử thắng thua, nhận tiền bên thua chung cho bên thắng và trực tiếp lấy tiền xâu, Bé vẽ sân, N lấy nước suối đưa cho các bên tắm gà. Bên gà của K1, K1 tham gia 500.000 đồng, Trương Ngọc M2 tham gia 500.000 đồng và 02 thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) hùn nhau cược số tiền 5.000.000 đồng. Phía bên gà của D1, thì D1 và 01 thanh niên (không xác định được nhân thân lai lịch) hùn nhau cược số tiền 6.000.000 đồng. Kết quả gà của M2 thắng, Q nhận 6.000.000 đồng bên gà của D1 thua. Nhận tiền xong, Q trực tiếp đưa cho M2 950.000 đồng khi đã trừ tiền trọng tài trong số tiền của Trương Ngọc M2 là 50.000 đồng (M2 lấy 400.000 đồng và đưa cho K1 550.000 đồng), Q đưa cho 02 người thanh niên bên gà của M2 5.000.000 đồng và lấy tiền trọng tài trong số tiền này là 250.000 đồng, tổng cộng Nguyễn Văn Q lấy tiền trọng tài của trận đá gà này là 300.000 đồng và chưa chia tiền cho Lê Văn B và Trần Văn N.

Trận thứ 2: Khoảng 11 giờ ngày 25/02/2024, Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N tiếp tục tổ chức đá gà cho gà điều màu đỏ cân nặng 3,1 kg của Nguyễn Văn L đá với gà bướm màu trắng cân nặng 03 kg của Bùi Văn D với số tiền cược mỗi bên 5.000.000 đồng, tổng cộng 10.000.000 đồng tại địa điểm trên. Trận gà này, Q chuẩn bị cân và băng keo, B làm trọng tài và lấy tiền bên thua chung cho bên thắng. Do gà của L nặng ký hơn gà của D, nên thỏa thuận nếu gà của Lưu thắng thì chỉ thắng 90% trên tổng số tiền cược 5.000.000 đồng của mỗi bên. Phía bên gà của L, thì L tham gia cược 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn H3 cược 500.000 đồng, Trần Quốc T4 cược 500.000 đồng, Trần Văn C cược 500.000 đồng, N cược 1.000.000 đồng và Bé cược 1.000.000 đồng, gà của L do Lưu băng cựa và thả gà. Bên gà của Bùi Văn D, thì D tham gia cược 2.500.000 đồng, Nguyễn Thanh T6 cược 500.000 đồng, Nguyễn Văn T8 cược 1.000.000

đồng và Nguyễn Văn Đ1 cược 1.000.000 đồng, gà của D do Đ1 băng cược và thả gà. Đến khoảng 11 giờ 25 phút ngày 25/02/2024, khi trận đá gà đang diễn ra chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an huyện Đ, tỉnh Long An bắt quả tang. Trận đá gà này, Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N chưa thu tiền xâu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, trong đó:

- Tiền Việt Nam: 17.090.000 đồng, 11.200.000 đồng tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An đang quản lý, cụ thể: Nguyễn Văn Q 300.000 đồng, Nguyễn Văn T8 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn H3 500.000 đồng, Trần Quốc T4 500.000 đồng, Trần Văn C 500.000 đồng, Trương Ngọc M2 900.000 đồng, Lê Văn B 1.000.000 đồng, Trần Văn N 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn L 1.500.000 đồng, Bùi Văn D 2.500.000 đồng, Nguyễn Văn Đ1 1.000.000 đồng; Nguyễn Thanh T6 500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSĐH ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã truy tố:

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H3, Trần Văn C, Trần Quốc T4, Bùi Văn D, Nguyễn Thanh T6, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn T8, Trương Ngọc M2 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80 /2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh đã xử quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H3, Trần Văn C, Trần Quốc T4, Bùi Văn D, Nguyễn Thanh T6, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn T8, Trương Ngọc M2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 32; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 02/4/2024 đến ngày 29/6/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều

32; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 25/02/2024 đến ngày 24/5/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 32; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 26/02/2024 đến ngày 24/5/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 32; Điều 36; khoản 1 Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T4 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T6 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T8 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc M2 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo

dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 32; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh theo hướng huỷ bản án sơ thẩm.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, bị cáo Lê Văn B, Trần Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm tuyên và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là nặng so với hành vi của các bị cáo gây ra, nên các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh) thì các bị cáo không có ý kiến.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H3, Trần Văn C, Trần Quốc T4, Bùi Văn D, Nguyễn Thanh T6, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn T8, Trương Ngọc M2 thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm tuyên và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với hành vi của các bị cáo nên các bị cáo không kháng cáo. Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh) thì các bị cáo không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Các bị cáo kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 kháng nghị trong thời hạn luật định, những yêu cầu kháng cáo, kháng nghị là phù hợp với quy định của

pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An, nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ; nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Văn B, Trần Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H3, Trần Văn C, Trần Quốc T4, Bùi Văn D, Nguyễn Thanh T6, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn T8, Trương Ngọc M2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đối với kháng nghị yêu cầu hủy bản án sơ thẩm: Tại phiên tòa sơ thẩm, khi tuyên án có mặt các bị cáo, các bị cáo cũng nghe rõ hình phạt đã tuyên. Tuy nhiên, Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh) lại không tuyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T8 và Nguyễn Thanh T6 là thiếu sót. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại tiếp tục ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 09/2025/TB-TA ngày 16/6/2025 sau ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh) ban hành Kháng nghị số 01/QĐ-VKSĐH (ngày 13/01/2025) và sau ngày Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh) thụ lý vụ án (ngày 21/3/2025), sau ngày ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử (24/4/2025) là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 260 và Điều 261 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Mặc khác tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định; “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” và Khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng” bản án đã tuyên về hình phạt có 04 bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung nhưng trong bản án không có nhận định lý do để không áp dụng ; đồng thời phần Quyết định tuyên miễn khấu trừ thu nhập và lao động phục vụ cộng đồng đối với 06 bị cáo bị tuyên hình phạt cải tạo không giam giữ, nhưng bản án cũng không nhận định là thiếu sót.

Ngoài ra hồ sơ còn một số vấn đề ở cấp sơ thẩm chưa được điều tra làm rõ, chưa đánh giá đúng tính chất mức độ vi phạm của các bị cáo, mà cấp phúc thẩm không khắc phục được.

Với những thiếu sót và vi phạm nghiêm trọng tố tụng như trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh); hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 80/2024/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh), giao hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng của các bị cáo Q, B và N: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Các bị cáo kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 kháng nghị trong thời hạn luật định, những yêu cầu kháng cáo, kháng nghị là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An, nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] *Về nội dung*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 11 giờ 25 phút ngày 25/02/2024 các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N thỏa thuận cùng nhau tổ chức đánh bạc dưới hành thức đá gà được thua bằng tiền cho nhiều người tham gia, để lấy tiền xâu 05% (năm phần trăm) trên tổng số tiền của bên thắng cược, tiền xâu lấy được chia đều cho cả 03 (ba) người, thì tất cả đồng ý. Khi tổ chức đá gà, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N chuẩn bị cân đồng hồ, băng keo và thay phiên nhau cấp độ, làm trọng tài, phân xử thắng thua, địa điểm tổ chức tại bãi đất trống thuộc ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N đã tổ chức 02 (hai) trận đá gà được thua bằng tiền cho nhiều người tham gia, trong đó trận thứ nhất vào khoảng 09 giờ, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N đã tổ chức cho gà bướm của người đàn ông tên K1 đá với gà điều của người đàn ông tên D1 với tổng số tiền cược 12.000.000 đồng. Bên gà của K1, K1 tham gia 500.000 đồng, Trương Ngọc M2 tham gia 500.000 đồng và hai thanh niên hùn nhau cược số tiền 5.000.000 đồng. Phía bên gà của D1, thì D1 và một thanh niên hùn nhau cược số tiền 6.000.000 đồng. Kết quả gà của M2 thắng, Q nhận 6.000.000 đồng bên gà của D1 thua. Nhận tiền xong, Q trực tiếp đưa cho M2 950.000 đồng (M2 lấy 400.000 đồng và đưa cho K1 550.000 đồng), Q đưa cho hai người thanh niên bên gà của M2 5.000.000 đồng thu tiền làm trọng tài tổng cộng 300.000 đồng; trận thứ hai vào lúc 11 giờ giữa gà điều của Nguyễn Văn L đá với gà bướm màu trắng của Bùi Văn D cho 10 người tham gia với tổng số tiền cược 10.000.000 đồng. Phía bên gà của L, thì L tham gia cược 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn H3 cược 500.000 đồng, Trần Quốc T4 cược 500.000 đồng, Trần Văn C cược 500.000 đồng, N cược 1.000.000 đồng và Bé cược 1.000.000 đồng. Bên gà của D, thì D tham gia cược 2.500.000 đồng, Nguyễn Thanh T6 cược 500.000 đồng, Nguyễn Văn T8 cược 1.000.000 đồng và Nguyễn Văn Đ1 cược 1.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 25 phút ngày 25/02/2024, khi trận đá gà đang diễn ra chưa có kết quả thắng thua thì các bị cáo bị Công an huyện Đ, tỉnh Long An bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo Lê Văn B, Trần Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H3, Trần Văn C, Trần Quốc T4, Bùi Văn D, Nguyễn Thanh T6, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn T8, Trương Ngọc M2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Riêng hành vi “Đánh bạc” của bị cáo Q, xét thấy: Ngày 25/02/2024, các bị cáo Q, B và N cùng tổ chức cho các con bạc đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền. Từ 09 giờ đến 11 giờ, các bị cáo tổ chức liên tiếp 02 trận gà, trận đầu tiên đã kết thúc nên các bị cáo tiếp tục tổ chức trận thứ hai và bị bắt quả tang. Cả hai trận gà thì bị cáo Q là đều thực hiện hành vi tổ chức cùng B và N. Bị cáo Q không tham gia chơi hay hùn tiền với ai trong cả hai trận gà nêu trên, chỉ có bị cáo B và bị cáo N vừa tổ chức, vừa tham gia hùn tiền chơi ở trận thứ hai. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại tách từng trận gà xác định bị cáo Q phạm tội “Đánh bạc” với vai trò giúp sức là chưa đủ căn cứ. Bởi lẽ, trận gà thứ nhất cấp sơ thẩm xác định mỗi bên tham gia 6.000.000đ, tổng số tiền ăn thua là 12.000.000đ gồm 05 người chơi, cụ thể bên Kiểu (không rõ nhân thân lai lịch) thì 04 người, gồm: Kiểu tham gia 500.000đ, M2 tham gia 500.000đ và 02 thanh niên (không rõ lai lịch) hùn với nhau 5.000.000đ; còn bên còn lại đều không xác định được nhân thân, gồm D1 (không rõ nhân thân lai lịch) cùng hùn với 02 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 6.000.000đ là chỉ căn cứ lời khai của M2, Q, B và N. Do đó, chưa đủ căn cứ để xác định hành vi của Q tham gia đánh bạc, việc điều tra là chưa đầy đủ đối với các đối tượng tham gia trong trận gà thứ nhất này.

[5] Đối với kháng nghị yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Tây Ninh), xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, khi tuyên án có mặt các bị cáo, các bị cáo cũng nghe rõ hình phạt đã tuyên. Tuy nhiên, Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, Tây Ninh) lại không tuyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T8 và Nguyễn Thanh T6 là thiếu sót. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại tiếp tục ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 09/2025/TB-TA ngày 16/6/2025 là sau ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh) ban hành Kháng nghị số 01/QĐ-VKSĐH (ngày 13/01/2025) và sau ngày Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh) thụ lý vụ án (ngày 21/3/2025) và sau ngày ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử (24/4/2025) là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 260 và Điều 261 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Mặc khác tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định; “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” và Khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng” bản án đã tuyên về hình phạt có 04 bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung nhưng trong bản án không có nhận định lý do để không áp dụng ; đồng thời phần Quyết định tuyên miễn khẩu

trừ thu nhập và lao động phục vụ cộng đồng đối với 06 bị cáo bị tuyên hình phạt cải tạo không giam giữ, nhưng bản án cũng không nhận định là thiếu sót.

[7] Từ những phân tích ở phần [4], [5] và [6], Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Tây Ninh); hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 80/2024/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, Tây Ninh); giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Tây Ninh thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục chung.

[8] Do toàn bộ bản án sơ thẩm bị hủy nên cấp phúc thẩm không xem xét kháng cáo của các bị cáo Q, B và N.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do toàn bộ bản án sơ thẩm đã bị hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Tây Ninh).

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, Tây Ninh).

2. Giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn B, Trần Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND khu vực (2b);
- VKSND khu vực;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- VP. CQCSĐT Công an tỉnh (2b);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh

